

Số: 26 /CNG-CBTT

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 4 năm 2022

V/v: Công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK.TP HCM**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM

Công ty: Công ty Cổ Phần CNG Việt Nam

Mã chứng khoán: CNG

Trụ sở chính: Số 61B – Đường 30/4 – Phường Thắng Nhất – TP. Vũng Tàu

Điện Thoại: 0254. 3574.635

Fax: 0254 .3574.619

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  theo yêu cầu  Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần CNG Việt Nam xin công bố thông tin: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và tài liệu đã được đại hội đồng cổ đông thông qua chi tiết như đính kèm.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <https://www.cngvietnam.com> trong mục "Quan hệ cổ đông".

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; CBTT. S.02.



Người thực hiện công bố thông tin

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Thị Hồng Hải**

Số: 20 /NQ-ĐHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**Công ty Cổ phần CNG Việt Nam**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CNG Việt Nam;

Căn cứ Biên bản số 25/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 cụ thể như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Đvt	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng khí tiêu thụ	Triệu SM <sup>3</sup>	243,00	274,31	113%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.371,34	3.062,08	129%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,08	107,59	179%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,06	82,29	171%

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng sản lượng CNG	Triệu SM <sup>3</sup>	286,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.236,12
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	110,03
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	88,03



*Handwritten signature*

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	%	32,60
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	15,00

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần CNG Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2022 hoặc theo giá dầu thực tế hoặc theo sản lượng cung cấp/tiêu thụ thực tế hoặc khi có sự thay đổi liên quan tới hoạt động đầu tư xây dựng.

**Ghi chú:** Doanh thu và lợi nhuận trước thuế được tính trên cơ sở giá dầu năm 2022 là 60 USD/thùng và tỷ giá 23.800 đồng/USD.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Chi tiết như tài liệu kèm theo).

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Chi tiết như tài liệu kèm theo).

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (Chi tiết như tài liệu kèm theo).

**Điều 5:** ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện các dịch vụ: soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Trong trường hợp Công ty TNHH PwC (Việt Nam) không thể thực hiện các dịch vụ nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán tại Việt Nam như sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG.

**Điều 6:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

#### 6.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2021	
		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (VNĐ)
I	Lợi nhuận sau thuế		109.113.228.780
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia		26.818.166.144
2	Lợi nhuận năm nay		82.295.062.636
II	Dự kiến phân bổ lợi nhuận		87.350.208.665
1	Cổ tức trên vốn điều lệ	20%	54.000.000.000
2	Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)	20%	16.459.012.527

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2021	
		Tỉ lệ (%)	Thành tiền (VNĐ)
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi		15.831.716.138
4	Quỹ thưởng Ban điều hành (bằng 1.5 tháng lương bình quân)		1.059.480.000
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau		21.763.020.115

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Kế hoạch năm 2022	
		Tỉ lệ (%)	Thành tiền (VNĐ)
I	Lợi nhuận sau thuế		109.788.391.769
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia		21.763.020.115
2	Lợi nhuận năm nay		88.025.371.654
II	Dự kiến phân bổ lợi nhuận		58.511.989.809
1	Cổ tức trên vốn điều lệ	15%	40.500.000.000
2	Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)	0%	0
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi		16.931.989.809
4	Quỹ thưởng Ban điều hành		500.000.000
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau		51.856.401.960

**Điều 7:** Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022, cụ thể:

- Thực hiện năm 2021: 6.152.758.146 đồng.
- Kế hoạch năm 2022: 5.798.690.017 đồng.

**Điều 8:** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (Chi tiết như tài liệu kèm theo).

**Điều 9:** Thông qua nội dung phê duyệt Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (Chi tiết như tài liệu kèm theo).

**Điều 10:** Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CNG Việt Nam đối với Bà Phan Thị Kim Thoa.

**Điều 11:** Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát, chi tiết như sau:

- Bầu Ông Nguyễn Quang Bá, sinh ngày: 07/9/1985; số CCCD: 042085000292, ngày cấp: 30/3/2017, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; địa chỉ: B09.07 Chung cư Dragon Hill 15A1 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM; trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán giữ chức thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CNG Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Bầu Ông Đinh Văn Quảng, sinh ngày: 02/10/1986; số CCCD: 036086026371, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH địa chỉ: 44/3A Nguyễn An Ninh, Phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán giữ chức thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CNG Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027.

**Điều 12:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 12;
- Cổ đông;
- Lưu VT, HĐQT.04.



**T/M. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Thị Hồng Hải**



Số: 25 /BB-ĐHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM**

**I. Tên Công ty, Giấy chứng nhận đầu tư, thời gian, địa điểm họp:**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (CNG Viet Nam);
- Địa chỉ: Số 61B - Đường 30/4 - Phường Thắng Nhất- TP. Vũng Tàu;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (sửa đổi lần 13) số 3500800828 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh BRVT cấp ngày 26/10/2021;
- Thời gian: Bắt đầu lúc 08 giờ 00, thứ Ba ngày 26/4/2022;
- Địa điểm: Khách sạn Malibu - Số 263 đường Lê Hồng Phong - Phường Thắng Tam - TP. Vũng Tàu - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

**II. Nội dung và chương trình nghị sự:**

1. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
2. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
3. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
4. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
6. Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
7. Tờ trình tiền lương, tiền thưởng, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
8. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
9. Tờ trình thông qua Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.
10. Tờ trình miễn nhiệm, bầu lại và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

**III. Thành phần tham dự:**

- Về phía khách mời: Các lãnh đạo Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP; Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
  - Về cổ đông: có 36 cổ đông hoặc người đại diện cổ đông, nắm giữ 15.653.708 cổ phần, tương ứng 57,9774% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam;
- Danh sách Cổ đông, người đại diện cổ đông dự họp như phụ lục đính kèm.

**IV. Diễn biến cuộc họp:**

- Ông Nguyễn Văn Hà - Trưởng Phòng Kế hoạch Kinh doanh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

+ Vào lúc 8 giờ 30 ngày 26/4/2022, có 31 cổ đông và người đại diện cổ đông có mặt, nắm giữ 15.653.422 cổ phần, tương đương 57,9763% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tuyên bố đủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành (*Biên bản thẩm tra tư cách đại biểu đính kèm*).

1. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế tổ chức của Đại hội bằng phương thức biểu quyết công khai/bỏ phiếu kín.
2. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% cử các ông/bà có tên sau đây vào Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu của Đại hội bằng phương thức biểu quyết công khai/bỏ phiếu kín.

**Đoàn chủ tịch:**

- Bà Nguyễn Thị Hồng Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa
- Ông Vũ Văn Thực - TV. HĐQT kiêm GD Công ty- Thành viên

**Ban thư ký:**

- Bà Võ Thị Thu Sương - Người phụ trách quản trị Công ty
- Ông Nguyễn Khắc Hoàng - Thư ký Công ty

**Ban kiểm phiếu:**

- Ông Nguyễn Văn Hà - Trưởng Phòng KHKD, Trưởng ban
  - Bà Hàn Thị Thu Hà - Phó Phòng KHKD, Thành viên
  - Bà Trần Ngọc Lan - Kế toán tổng hợp, Thành viên kiêm thư ký
3. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội bằng phương thức biểu quyết công khai/bỏ phiếu kín.
  4. Ông Vũ Văn Thực - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CNG VN trình bày:
    - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
    - Tờ trình miễn nhiệm, bầu lại và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
  5. Bà Nguyễn Thị Hồng Hải - Chủ tịch HĐQT CNG VN trình bày:
    - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
    - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
    - Tờ trình về việc thông qua Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.
  6. Bà Phan Thị Kim Thoa - Trưởng Ban kiểm soát trình bày:
    - Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
    - Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.
  7. Bà Phạm Thị Hạnh - Kế toán trưởng CNG VN trình bày:
    - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
    - Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
    - Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
  8. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% danh sách ứng viên bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.
  9. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 bằng phương thức biểu quyết công khai/bỏ phiếu kín.
  10. Tóm tắt các ý kiến thảo luận chính của Đại hội:

Sau khi nghe các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội, Đoàn chủ tịch nhận được một số ý kiến của cổ đông.

**Các nội dung ý kiến của cổ đông về:**

- i) Về khí CNG: Hợp đồng mua khí, Giá khí đầu vào của CNG; Biên lợi nhuận tại miền Bắc?
- ii) Về khí LNG: Thời điểm đưa vào kinh doanh, công tác phát triển thị trường? Dự kiến khách hàng chuyển đổi sang sử dụng LNG? Nếu biên lợi nhuận LNG thấp hơn CNG thì giải pháp như thế nào?
- iii) Vai trò ảnh hưởng của PVGAS đối với CNG VN trong việc phát triển lớn mạnh của CNG VN?
- iv) Về nguồn vốn: Khả năng tăng vốn điều lệ của Công ty? xem xét khả năng mua cổ phiếu quỹ và dự kiến thời gian chi trả cổ tức năm 2021?

**Trên cơ sở ý kiến của cổ đông, Đoàn chủ tịch phúc đáp như sau:**

- i) Về khí CNG: Hợp đồng mua khí Công ty đã ký hợp đồng với PVGAS D với giá điều chỉnh hàng năm hoặc 6 tháng tùy thuộc vào từng thời điểm. Giá mua khí hiện tại của CNG VN không có sự khác biệt so với các đơn vị kinh doanh CNG khác; tại thị trường miền Bắc giá bán có lợi thế nhưng chi phí (mua khí, khấu hao, vận chuyển xa...) lại cao hơn do vậy biên lợi nhuận tại 2 miền Bắc và Nam không quá khác biệt;
- ii) Về khí LNG: Dự kiến công ty sẽ kinh doanh sản phẩm này vào đầu năm 2023 phù hợp với tiến độ nhập khẩu của PVGAS...; Công tác phát triển thị trường công ty đã chuẩn bị kỹ lưỡng các phương án và tùy theo điều kiện thực tế để triển khai, trong đó có việc chuyển đổi khách hàng đang sử dụng CNG sang LNG mới có lộ trình phù hợp cũng như mở rộng thị trường khu vực Tây Nam Bộ, Miền Trung... Công ty cũng chuẩn bị các phương án/giải pháp nhằm đạt, các chỉ tiêu về lợi nhuận như mở rộng và phát triển thị trường, tăng doanh thu, các giải pháp quản trị chi phí hiệu quả nhất...;
- iii) Vai trò của PVGAS: CNG VN nằm trong chuỗi giá trị của PVGAS nên luôn được PVGAS quan tâm và có các chính sách phù hợp, tạo mọi điều kiện tốt nhất để công ty phát triển.
- iv) Về nguồn vốn: Công ty đang chuẩn bị các phương án để cơ cấu lại nguồn vốn để sử dụng một cách dài hạn và hiệu quả nhất, trong đó có xem xét phương án tăng vốn điều lệ. Ban lãnh đạo Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ về phương án này trong thời gian sớm nhất; Đối với cổ tức năm 2021, Công ty sẽ cố gắng chi trả sớm nhất trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Cổ đông cũng như đảm bảo việc cân đối và sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất.

11. Kết quả biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội bằng phương thức biểu quyết công khai/bỏ phiếu kín:

11.1. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần CNG Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2022 hoặc theo giá dầu thực tế hoặc theo sản lượng cung cấp/tiêu thụ thực tế hoặc khi có sự thay đổi liên quan tới hoạt động đầu tư xây dựng.

a. Thực hiện năm 2021:



- Các chỉ tiêu chính:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Đvt	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng khí tiêu thụ	Triệu SM <sup>3</sup>	243,00	274,31	113%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.371,34	3.062,08	129%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,08	107,59	179%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,06	82,29	171%

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2021	
		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (VNĐ)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>109.113.228.780</b>
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia		26.818.166.144
2	Lợi nhuận năm nay		82.295.062.636
<b>II</b>	<b>Dự kiến phân bổ lợi nhuận</b>		<b>87.350.208.665</b>
1	Cổ tức trên vốn điều lệ	20%	54.000.000.000
2	Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)	20%	16.459.012.527
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi		15.831.716.138
4	Quỹ thưởng Ban điều hành (bằng 1.5 tháng lương bình quân)		1.059.480.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau</b>		<b>21.763.020.115</b>

b. Kế hoạch năm 2022:

- Các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng sản lượng CNG	Triệu SM <sup>3</sup>	286,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.236,12
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	110,03
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	88,03
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	%	32,60
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	15,00

**Ghi chú:** Doanh thu và lợi nhuận trước thuế được tính trên cơ sở giá dầu thế giới năm 2022 là 60 USD/thùng và tỷ giá 23.800 đồng/USD.

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Kế hoạch năm 2022	
		Tỉ lệ (%)	Thành tiền (VNĐ)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>109.788.391.769</b>
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia		21.763.020.115
2	Lợi nhuận năm nay		88.025.371.654
<b>II</b>	<b>Dự kiến phân bổ lợi nhuận</b>		<b>58.511.989.809</b>
1	Cổ tức trên vốn điều lệ	15%	40.500.000.000
2	Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)	0%	0
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi		16.931.989.809
4	Quỹ thưởng Ban điều hành		500.000.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau</b>		<b>51.856.401.960</b>

ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

11.2. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

11.3. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

11.4. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

11.5. Thông qua Tờ trình tiền lương, tiền thưởng, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với các nội dung chính như sau:

- Thực hiện năm 2021: **6.152.758.146** đồng.
- Kế hoạch năm 2022: **5.798.690.017** đồng.

ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

11.6. ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện các dịch vụ: soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Trong trường hợp Công ty TNHH PwC (Việt Nam) không thể thực hiện các dịch vụ nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán tại Việt Nam như sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG.

Kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

11.7. ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ

Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

- 11.8. ĐHĐCĐ thông qua nội dung phê duyệt Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

- 11.9. ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với Bà Phan Thị Kim Thoa với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

- 11.10. ĐHĐCĐ thông qua việc bầu 02 vị trí thành viên BKS theo danh sách ứng viên là Ông Nguyễn Quang Bá và Ông Đinh Văn Quảng với kết quả biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

- 11.11. ĐHĐCĐ bầu Ông Nguyễn Quang Bá, Ông Đinh Văn Quảng giữ chức thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 với kết quả bầu cử như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu bầu
<b>Ông Nguyễn Quang Bá:</b>	
Số phiếu	36

Đại diện cho	16.014.008 cổ phần
Đạt tỷ lệ (%)	102,30% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
<b>Ông Đinh Văn Quảng:</b>	
Số phiếu	33
Đại diện cho	15.293.408 cổ phần
Đạt tỷ lệ (%)	97,70 % cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

12. Ông Triệu Quốc Tuấn - Thành viên HĐQT Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (đại diện cổ đông lớn) phát biểu.
13. Bà Võ Thị Thu Sương thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. ĐHĐCĐ thông qua Biên Bản bằng phương thức biểu quyết công khai với kết quả như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó			
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số phiếu	36	36	0	0	0
Đại diện cho	15.653.708	15.653.708	0	0	0
Đạt tỷ lệ (%)	100%	100%	0	0	0

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 bế mạc lúc 11h30 cùng ngày.


Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH**

  
  
**Nguyễn Thị Hồng Hải**

  
**Vũ Văn Thực**

**BAN THƯ KÝ**

  
**Võ Thị Thu Sương**

  
**Nguyễn Khắc Hoàng**



## I. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Đvt	Cả năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Sản lượng khí tiêu thụ</b>				
<b>1.1</b>	<b>Sản lượng CNG</b>	<b>Triệu SM<sup>3</sup></b>	<b>243,00</b>	<b>274,31</b>	<b>113%</b>
-	Miền Nam	Triệu SM <sup>3</sup>	183,00	205,50	112%
-	Miền Bắc	Triệu SM <sup>3</sup>	60,00	68,81	115%
<b>1.2</b>	<b>Sản lượng LPG</b>	<b>Tấn</b>		<b>1.726,61</b>	
-	Miền Nam	Tấn		1.588,41	
-	Miền Bắc	Tấn		138,20	
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.371,34</b>	<b>3.062,08</b>	<b>129%</b>
2.1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	<b>2.364,34</b>	<b>3.057,75</b>	<b>129%</b>
-	Miền Nam	Tỷ đồng	1.746,57	2.238,85	128%
-	Miền Bắc	Tỷ đồng	617,77	818,90	133%
2.2	Doanh thu tài chính và khác	Tỷ đồng	<b>7,00</b>	<b>4,33</b>	<b>62%</b>
-	Miền Nam	Tỷ đồng	7,00	4,32	62%
-	Miền Bắc	Tỷ đồng		0,01	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>60,08</b>	<b>107,59</b>	<b>179%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>48,06</b>	<b>82,30</b>	<b>171%</b>
<b>5</b>	<b>Nộp NSNN</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>30,00</b>	<b>47,27</b>	<b>158%</b>

## II. Kết quả đạt được của từng lĩnh vực khác như sau:

### 1. Công tác sản xuất, an toàn - vệ sinh lao động:

- Công tác an toàn luôn được CNG Việt Nam chú trọng, đặt lên hàng đầu, tuân thủ nghiêm túc các Quy định về an toàn PCCN, PCCC, thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong công tác an ninh, an toàn trong sản xuất, kinh doanh và đầu tư xây dựng;
- Thực hiện tốt công tác vận hành, vận chuyển, đảm bảo cấp khí an toàn, liên tục cho khách hàng;
- Hoàn thành 100% kế hoạch an toàn – vệ sinh lao động năm 2021;
- Bảo dưỡng sửa chữa: Hoàn thành 100% kế hoạch BDSC định kỳ và thực hiện sửa chữa đột xuất kịp thời, đảm bảo cho hoạt động SXKD;
- Tai nạn, sự cố, tai nạn lao động: Đã xảy ra 01 sự cố máy biến áp 3000KVA tại CNPM, sự cố không gây thiệt hại về người. Công ty đã nhanh chóng khắc phục và cấp khí ổn định cho khách hàng;

- Hoàn thành đánh giá giám sát hệ thống quản lý ATCLMT theo ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001 của BSI Việt Nam và tiếp tục duy trì chứng nhận hệ thống quản lý;
- Cập nhật thường xuyên tình hình dịch bệnh Covid-19; Đánh giá rủi ro các hoạt động, kiểm soát các biện pháp phòng chống dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế; Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho CBCNV;
- Duy trì và áp dụng tốt hệ thống quản lý ATCLMT và thực hiện tốt 5S.

## **2. Công tác kinh doanh, phát triển thị trường:**

- Trong năm 2021 mặc dù tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát hết sức phức tạp, song Công ty vẫn tích cực tìm kiếm khách hàng, phát triển thị trường, cụ thể:
  - + Miền Nam: Đã ký thêm Hợp đồng và cấp khí cho một số khách hàng mới; Tổng sản lượng khí đạt 205,5 triệu Sm<sup>3</sup>, vượt 12% so với kế hoạch và vượt 16% so với năm 2020;
  - + Miền Bắc: Tổng sản lượng khí đạt 68,8 triệu Sm<sup>3</sup>, vượt 15% so với kế hoạch và vượt 38% so với năm 2020;
- Bám sát diễn biến dịch bệnh, giá dầu và tình hình sản xuất kinh doanh của khách hàng để có các chính sách bán hàng phù hợp, hỗ trợ kịp thời nhằm cùng khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn chung của thị trường;
- Thực hiện các giải pháp tìm kiếm, tiếp xúc khách hàng linh hoạt, phù hợp với tình hình để phát triển thị trường trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch Covid-19;
- Hoàn thành xây dựng phương án kinh doanh để chuẩn bị sẵn sàng cho việc cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp.

## **3. Công tác xây dựng chiến lược:**

Công ty đã hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển Công ty CP CNG Việt Nam đến năm 2025, định hướng phát triển đến năm 2035 và đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt tại Nghị quyết số 65/NQ-CNG ngày 31/12/2021.

## **4. Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị:**

- Trong năm 2021 nhìn chung các dự án cơ bản thực hiện đúng tiến độ, đáp ứng nhu cầu nhận khí của khách hàng và chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Hoàn thành thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định của Nhà nước, pháp luật và CNG Việt Nam;
- Tình hình thực hiện các dự án: Trong năm 2021, Công ty đã triển khai các dự án với tổng vốn giải ngân 249,17 tỷ đồng, cụ thể:
  - + Dự án mua hệ thống CNG miền Bắc: Hoàn thành mua, tiếp nhận và sử dụng an toàn, hiệu quả hệ thống CNG tại miền Bắc; đúng tiến độ với vốn giải ngân 218,02 tỷ đồng;



+ Dự án Trụ sở văn phòng CNG VN: Đang hoàn thiện công trình, dự kiến hoàn thành công trình và đưa vào sử dụng tháng 4/2022; chậm tiến độ 3 tháng (do thay đổi biện pháp thi công tầng hầm và ảnh hưởng của dịch bệnh gây gián đoạn thi công công trình); vốn giải ngân 20,53 tỷ đồng;

+ 04 trạm cấp LNG cho khách hàng: Đang triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi 02 trạm và phê duyệt dự án đầu tư 02 trạm cấp LNG cho khách hàng; vốn giải ngân 0,37 tỷ đồng;

+ Mua sắm trang thiết bị: Hoàn thành mua sắm máy biến áp và 03 xe dầu kéo; đúng tiến độ với vốn giải ngân 10,25 tỷ đồng .

#### 5. Công tác Tài chính:

- Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ tài chính, kế toán theo quy định của Nhà nước và Công ty;

- Quản trị tốt dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Quản trị công nợ: Mặc dù trong điều kiện khó khăn dịch bệnh xảy ra nhưng Công ty vẫn quản trị công nợ tốt, không để xảy ra nợ xấu, nợ khó đòi và gia tăng giá trị bảo lãnh thanh toán (năm 2021 tổng giá trị bảo lãnh là 140,5 tỷ đồng, tăng 40,4% so với năm 2020).

#### 6. Công tác tái cấu trúc, lao động và đào tạo:

- Trong năm 2021 đã bổ nhiệm lại 10 cán bộ và bổ nhiệm mới 07 chức danh quản lý theo Quy chế quản lý cán bộ; tổ chức, sắp xếp nhân sự đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng đảm bảo đáp ứng nhu cầu công việc ở các lĩnh vực;

- Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2021 là 271 người;

- Công tác đào tạo được triển khai theo kế hoạch, đã tổ chức/cử 1.345 lượt người tham gia các khóa đào tạo đạt 100% kế hoạch năm; chi phí đào tạo 1,55 tỷ đồng, bằng 67% so với kế hoạch.

## PHẦN THỨ HAI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

### 1. Bảng cân đối kế toán:

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>1,122,62</b>
1	Tài sản ngắn hạn	829,60
2	Tài sản dài hạn	293,02
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1,122,62</b>
1	Nợ phải trả	600,88

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021
-	Nợ ngắn hạn	578,88
-	Nợ dài hạn	22,00
2	Vốn chủ sở hữu	521,74

## 2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021
1	Doanh thu thuần	3.057,74
2	Giá vốn hàng bán	2.849,13
3	Lợi nhuận gộp	208,62
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	109,20
5	Lợi nhuận trước thuế	107,59
6	Lợi nhuận sau thuế	82,30

## PHẦN THỨ BA KẾ HOẠCH NĂM 2022

### 1. Đặc điểm, tình hình

Năm 2022, bên cạnh một số thuận lợi như được sự quan tâm, ủng hộ của các Cổ đông, đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành lành nghề, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, .... CNG Việt Nam dự kiến sẽ gặp một số khó khăn, thách thức như:

- Tình hình kinh tế Thế giới biến động phức tạp, khó dự báo;
- Dịch bệnh Covid-19 dự báo còn diễn biến phức tạp và ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước;
- Giá dầu thế giới liên tục tăng cao làm ảnh hưởng lớn đến giá thành các sản phẩm, dẫn đến làm giảm nhịp độ tăng trưởng của khách hàng.

### 2. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
2. Phối hợp với Tổng công ty/PV GAS LNG trong công tác chạy thử và vận hành thương mại kho LNG 1 triệu tấn tại Thị Vải, sẵn sàng phương án cấp khí cho khách hàng từ nguồn LNG nhập khẩu;
3. Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết giảm tối đa các chi phí thuê ngoài, kiểm soát chi phí phù hợp với sản lượng, khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt;
4. Đẩy mạnh các hoạt động phát triển thị trường để gia tăng sản lượng khí tiêu thụ;
5. Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ;
6. Triển khai các dự án cấp LNG cho các khách hàng đúng tiến độ, tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn, Tổng Công ty và CNG Việt Nam. Trong đó lưu ý hiệu quả đầu tư trong giai đoạn chuyển tiếp từ CNG sang LNG;

7. Bám sát và tổ chức thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 đã được Hội đồng Quản trị Tổng công ty và CNG Việt Nam phê duyệt;

8. Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả;

9. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo trong toàn Công ty. Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được huấn luyện, đào tạo theo các yêu cầu của pháp luật hiện hành;

10. Duy trì, cải tiến và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý an toàn, chất lượng, môi trường theo mô hình 5S vào các hoạt động sản xuất, vận chuyển, phân phối CNG/LNG.

### 3. Kế hoạch các chỉ tiêu chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng sản lượng CNG	Triệu SM <sup>3</sup>	286,00
-	Miền Nam	Triệu SM <sup>3</sup>	195,00
-	Miền Bắc	Triệu SM <sup>3</sup>	91,00
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.236,12
2.1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	3.232,12
-	Miền Nam	Tỷ đồng	2.194,45
-	Miền Bắc	Tỷ đồng	1.037,67
2.2	Doanh thu tài chính và khác	Tỷ đồng	4,00
-	Miền Nam	Tỷ đồng	4,00
-	Miền Bắc	Tỷ đồng	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	110,03
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	88,03
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	%	32,60
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	15,00
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	43,63

#### ❖ Cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2022

- Kế hoạch sản lượng khí CNG: 286,0 triệu Sm<sup>3</sup>;
- Giá dầu thế giới: 60USD/thùng;
- Tỷ giá: 23.800 đồng/USD.

### 4. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	188,98
a	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	112,98
b	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	76,00

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022
2	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>188,98</b>
a	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	64,14
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	124,84

## 5. Kế hoạch khác

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022
1	Lao động cuối kỳ	Người	283
2	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	4,77
3	Chi phí an toàn VSLĐ	Tỷ đồng	9,93

## 6. Các giải pháp thực hiện:

### 6.1. Giải pháp về an toàn, sản xuất, vận chuyển, phân phối:

- Tăng cường công tác phòng chống dịch Covid -19 để đảm bảo hoạt động SXKD an toàn, liên tục;
- Xây dựng và thực hiện các kịch bản điều độ sản xuất, chế độ vận hành tối ưu phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh;
- Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo cấp khí an toàn, liên tục cho khách hàng;
- Chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ đầy đủ cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện nhằm đảm bảo máy móc, thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất;
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc, phương tiện vận chuyển phù hợp với quy định của nhà sản xuất và kế hoạch BDSC, giảm thiểu thời gian dừng vận hành;
- Kiểm soát thường xuyên và chặt chẽ công tác an toàn trong sản xuất, vận chuyển và phân phối sản phẩm khí;
- Duy trì và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và 5S vào quá trình SXKD của Công ty;
- Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tối ưu hóa quá trình SXKD.

### 6.2. Giải pháp về thị trường:

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty nhằm đem lại sự thoả mãn cao nhất cho khách hàng;

- Tập trung tìm kiếm, phát triển khách hàng nhằm bao phủ thị trường, mở rộng địa bàn để gia tăng sản lượng tiêu thụ;
- Tiếp tục cân đối nguồn khí và giá khí đầu vào để phát triển khách hàng trên cơ sở kinh doanh hiệu quả nhằm tạo tiền để phát triển LNG;
- Bám sát tiến độ nhập khẩu LNG của Tổng Công ty Khí để triển khai kinh doanh, phát triển thị trường tiêu thụ LNG;
- Đẩy mạnh công tác Marketing, truyền thông để quảng bá thương hiệu, sản phẩm dịch vụ Công ty phục vụ công tác phát triển thị trường;
- Phát triển đội ngũ làm công tác thị trường chuyên nghiệp, thường xuyên theo dõi và bám sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa các nhận định, dự báo để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **6.3. Giải pháp về đầu tư - xây dựng:**

- Tăng cường công tác kiểm soát trong quá trình đầu tư nhằm đảm bảo các dự án được triển khai tuyệt đối an toàn, hoàn thành đạt chất lượng và đúng tiến độ đề ra;
- Chủ động triển khai các bước thủ tục, hồ sơ đúng theo quy trình, quy định của Pháp luật và Công ty;
- Sử dụng triệt để vai trò của các Nhà thầu Tư vấn QLDA, Tư vấn giám sát,...

### **6.4. Giải pháp về tài chính:**

- Tăng cường các biện pháp quản trị dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty;
- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn trên cơ sở phương án tối ưu để đáp ứng nhu cầu vốn phát triển của Công ty;
- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ công nợ, tăng cường mở bảo lãnh thanh toán, quản trị và tiết giảm chi phí.

### **6.5. Giải pháp về tổ chức, nhân sự và phát triển nguồn lực:**

- Rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy, cách thức tổ chức sản xuất mới đảm bảo trên nguyên tắc tinh gọn, khoa học, thích ứng nhanh mỗi khi có biến động, vận hành hiệu quả theo cơ chế thị trường; Sắp xếp, bố trí nhân sự (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động,...) phù hợp với cơ cấu tổ chức và đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ SXKD;
- Tăng cường rà soát chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, sắp xếp nhân sự đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng đảm bảo đáp ứng nhu cầu công việc trên các lĩnh vực đồng thời tăng cường công tác giám sát hoạt động của phòng, chi nhánh.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển năng lực của CBCNV, gia tăng hiệu quả lao động;

- Thực hiện rà soát lại các Quy chế, quy định, quy trình để đơn giản hóa thủ tục đảm bảo sự tuân thủ các quy định của Nhà nước và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam, kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

*Nơi nhận:* 

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS, BGĐ;
- Lưu VT, KHKD. N02.



**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Văn Thực**



Số: 380 /CNG - HĐQT

Vũng Tàu, ngày 01 tháng 4.. năm 2022

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động, về công tác quản trị của HĐQT trong năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

### I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2021:

Năm 2021, kinh tế trong nước tiếp tục gặp nhiều thách thức khi dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở các tỉnh phía Nam, đặc biệt trong Quý 3, khiến nhiều khách hàng của Công ty phải tạm ngừng hoạt động. Trên cơ sở áp dụng những biện pháp phòng chống dịch bệnh hiệu quả của Chính phủ, thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống Covid-19 vừa phát triển kinh tế, HĐQT đã luôn theo sát các biến động của thị trường dầu khí thế giới, triển vọng kinh tế vĩ mô trong nước, tình hình dịch bệnh và diễn biến hoạt động kinh doanh của Công ty để đưa ra những định hướng chỉ đạo phù hợp, linh hoạt. Thêm vào đó, cùng với sự nỗ lực vượt bậc, đoàn kết một lòng của Ban điều hành và tập thể CBCNV Công ty, HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Đvt	Cả năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng CNG	Triệu SM <sup>3</sup>	243,00	274,31	113%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.371,34	3.062,08	129%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,08	107,59	179%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,06	82,29	171%

### II. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021:

#### 1. Nội dung các phiên họp của HĐQT:

Năm 2021, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp HĐQT định kỳ nhằm xem xét, giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Ngoài các phiên họp định kỳ nêu trên, HĐQT thường xuyên tổ chức họp và lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua/ban hành các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên, cụ thể: Phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty; kế hoạch SXKD, phê duyệt phân cấp đầu tư và quản lý đầu thầu, phân cấp triển khai các dự án đầu tư, Phê duyệt Quy chế kinh doanh các sản

phẩm khí và các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định liên quan tới hoạt động SXKD của Công ty.

## **2. Đánh giá hoạt động của các Thành viên HĐQT:**

HĐQT Công ty hiện nay gồm 05 thành viên:

- |                          |                                 |
|--------------------------|---------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Hải | - Chủ tịch HĐQT chuyên trách    |
| - Ông Vũ Văn Thực        | - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Hữu Thắng   | - Thành viên HĐQT chuyên trách  |
| - Ông Bùi Văn Đản        | - Thành viên HĐQT chuyên trách  |
| - Bà Lê Thị Thu Giang    | - Thành viên độc lập HĐQT       |

Các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT: Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT CNG Việt Nam; phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong HĐQT; Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định của HĐQT và đưa ra các giải pháp; hoạch định chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và từng giai đoạn cụ thể.

- Các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và giải quyết các vấn đề của Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ngoài ra, các Thành viên HĐQT bằng kinh nghiệm quản lý và kiến thức chuyên môn đã đóng góp nhiều ý kiến cho định hướng, chiến lược phát triển, cũng như trong công tác quản trị, điều hành thực hiện kế hoạch SXKD.

- Các Thành viên HĐQT Công ty đã thường xuyên cập nhật, đánh giá rủi ro, đưa ra các dự báo về tình hình kinh tế trong nước, biến động giá dầu, diễn biến của dịch bệnh Covid-19 để chỉ đạo xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD ổn định, liên tục; cũng như phối hợp với nhau một cách nhịp nhàng vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông để đạt được kết quả kinh doanh cao nhất trong bối cảnh nền kinh tế chịu tác động nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19 trong năm 2021.

- HĐQT đã không ngừng cập nhật, cải thiện hoạt động của mình nhằm hướng đến các chuẩn mực quốc tế về Quản trị công ty; nhờ vậy, kết quả hoạt động trong năm 2021 đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao phó.

- HĐQT đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD.

## **3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Ban Giám đốc đã tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHCĐ; các nghị quyết/quyết định, quy chế, quy định của HĐQT.

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai thực hiện các giải pháp linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh và đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

- Trong năm 2021, HĐQT ghi nhận Ban Giám đốc đã có sự chuẩn bị chu đáo, nắm bắt kịp thời và đưa ra những phương án ứng phó trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 nhằm kiểm soát, điều hành có hiệu quả các hoạt động của Công ty, có kế hoạch kinh doanh phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.

- Ban Giám đốc đã kiểm soát, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản trị và tiếp tục phát triển, mở rộng thị



trường.

#### **4. Tiền lương, tiền thưởng và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021:**

Năm 2021, số tiền lương, tiền thưởng, thù lao thực tế đã chi cho HĐQT, BKS là 6.152.758.146 đồng, bằng 111,38 % kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao HĐQT, BKS đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 (Số đã duyệt là 5.524.239.997 đồng).

#### **5. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:**

Công ty đã thực hiện những nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua gồm:

- Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận. ...).
- Đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PwC Việt Nam thực hiện kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021.
- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và Giám đốc.
- Thực hiện phân bổ các Quỹ theo đúng quy định của Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 20%/vốn điều lệ bằng tiền mặt.

### **III. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2022:**

Năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức phát sinh từ hậu đại dịch Covid-19, từ những bất ổn về địa chính trị và giá cả hàng hóa trên thế giới tác động đến kinh tế trong nước, đòi hỏi phải có những thay đổi căn bản trong hoạt động SXKD cũng như công tác quản trị Công ty. Năm 2022 còn ghi dấu chặng đường 15 năm thành lập và phát triển của CNG Vietnam, do vậy đây là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Do vậy, HĐQT định hướng chủ đề quản trị và điều hành Công ty năm 2022 là "Chung sức đồng lòng, thích ứng linh hoạt, đổi mới sáng tạo, an toàn hiệu quả, tăng tốc phát triển", với các mục tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

#### **1. Mục tiêu chủ yếu:**

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm thực hiện thành công Chiến lược phát triển Công ty tới năm 2025, định hướng tới năm 2035.
- Về hoạt động SXKD: Đảm bảo hoạt động SXKD, tập trung các nguồn lực, xây dựng giải pháp để triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022.
- Về phát triển thị trường: Đẩy mạnh công tác phát triển, mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu CNG Việt Nam để chiếm lĩnh thị phần tạo tiền đề kinh doanh sản phẩm LNG; chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị và các phương án để sẵn sàng kinh doanh LNG theo kế hoạch nhập khẩu LNG của PV Gas.
- Về công tác đầu tư: Tập trung nguồn lực triển khai các dự án trọng điểm của Công ty đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị và phương án cụ thể để sẵn sàng kinh doanh LNG theo kế hoạch nhập khẩu LNG của PVGas.
- Về công tác quản trị: Nâng cao hiệu quả công tác quản trị, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị; tái tạo và duy trì các giá trị văn hóa doanh nghiệp tích cực.
- Về công tác tài chính: Nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền; xây dựng phương án tăng vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn cho các dự án đầu tư; kiểm soát tài chính nhằm bảo

toàn vốn của Công ty.

- Tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty và nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm công khai minh bạch thông tin đến nhà đầu tư, cổ đông.

- Về công tác quản lý an toàn: Tiếp tục theo dõi sát sao tình hình dịch bệnh, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; đảm bảo công tác sản xuất an toàn, hiệu quả và tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường trong các hoạt động SXKD của Công ty.

## 2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ chiến lược của giai đoạn 2022-2025: Tập trung và sử dụng có hiệu quả cao nhất các nguồn lực hiện hữu trong và ngoài Công ty để phát triển nhanh, mạnh thị trường CNG, LNG; cân đối nguồn vốn để có phương án tăng vốn để đảm bảo đủ nguồn vốn đầu tư MMTB và hạ tầng cơ sở cho việc tiêu thụ LNG trong thời gian tới.

- Thực hiện công tác chuyển đổi số theo lộ trình từ nhỏ đến lớn, trong từng bộ phận, lĩnh vực đến tất cả các hoạt động của Công ty, đồng thời tái sắp xếp bố trí lao động hợp lý, phù hợp năng lực và vị trí công việc.

- Tăng cường tính hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty, đảm bảo sự thích ứng, linh hoạt trong mọi tình huống, đồng thời tăng cường quản trị rủi ro, quản trị sự thay đổi nhằm giành thế chủ động và tận dụng thời cơ, cơ hội phát triển Công ty.

- Tiến hành các hoạt động chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty, qua đó nâng cao hình ảnh, vị thế của CNG Vietnam trên thị trường nhiên liệu sạch, đồng thời tạo niềm tin, niềm tự hào và thúc đẩy sự cống hiến trong CBCNV Công ty.

## 3. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng	Triệu SM <sup>3</sup>	286,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.232,12
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	110,03
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	88,03

Ghi chú: Kế hoạch tài chính trên được xây dựng trên cơ sở giá dầu 60 USD/thùng, tỷ giá 1 USD = 23.800 đồng.

## IV. Báo cáo về các giao dịch:

1. Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó: Trong năm 2021, Công ty có hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan như sau:

STT	Tên Công ty	Nội dung giao dịch	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Ngày phát sinh giao dịch
1	Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp	Mua khí với Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp	Cùng Công ty mẹ là Tổng công ty		01/01/2021

STT	Tên Công ty	Nội dung giao dịch	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Ngày phát sinh giao dịch
	áp Dầu khí Việt Nam	Dầu khí Việt Nam	Khí Việt Nam-CTCP		
2	Chi nhánh Tổng Công Ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty kinh doanh sản phẩm khí (KDK)	Mua khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) với KDK, giá trị Hợp đồng ước thực hiện năm 2021	Cùng Công ty mẹ là Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP	96 tỷ đồng	01/01/2021
3	Chi nhánh Tổng Công Ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty kinh doanh sản phẩm khí (KDK)	Mua khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) với KDK, giá trị Hợp đồng ước thực hiện năm 2022	Cùng Công ty mẹ là Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP	57.4 tỷ đồng	29/12/2021

2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

## V. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:

### 1. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT:

Tính đến ngày 31/12/2021, HĐQT công ty có 01 thành viên độc lập HĐQT là Bà Lê Thị Thu Giang đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên độc lập HĐQT theo quy định.

Bà Lê Thị Thu Giang đã tham gia 100% các phiên họp của HĐQT, thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT, đã đóng góp tích cực những ý kiến quan trọng vào hoạt động SXKD và chiến lược phát triển của Công ty; chủ động trao đổi về các chỉ tiêu SXKD, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, bà Lê Thị Thu Giang với năng lực, kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý đã góp phần nâng cao năng lực quản trị của Công ty.

### 2. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động HĐQT:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban Giám đốc trong việc: Quản lý, điều hành, triển khai thực hiện kế hoạch SXKD; việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ; các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định của HĐQT ban hành. Công tác giám sát của HĐQT đã tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định liên quan đến công tác quản lý, hoạt động SXKD, kiện toàn bộ máy nhân sự, v.v... của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định của HĐQT được ban hành đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

- HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ, vai trò của mình trên tinh thần trách nhiệm

cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT, HĐQT.02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hồng Hải**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**  
**VÀ KẾT HOẠCH NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các nội quy, quy chế của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam;

**I. Hoạt động trong năm 2021 của Ban kiểm soát**

**Công tác kiểm tra, kiểm toán:**

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CNG Việt Nam đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam trên các khía cạnh trọng yếu như sau:
  - + Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra giám sát tổ chức hoạt động SXKD và quản lý nguồn vốn năm 2021 của Công ty.
  - + Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2021, giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý sử dụng vốn, việc cân đối và quản lý dòng tiền.
  - + Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. Tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ của Công ty, Pháp luật Nhà nước. Tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tổng Công ty có liên quan đến hoạt động của Công ty.
  - + Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất của các chi nhánh, Công ty và thông qua kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của cấp trên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý sử dụng vốn. tiết giảm chi phí;
  - + Định kỳ hàng quý/năm lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021:

Tiến hành thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2021 đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo, kết quả cho thấy:

- + Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021;
- + Báo cáo Tài chính năm 2021 của CNG Việt Nam đã được Công ty TNHH Kiểm toán PwC Việt Nam kiểm toán theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021;

- + Các chỉ số cho thấy tình hình tài chính năm 2021 của CNG Việt Nam là lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn;
  - + Việc ghi chép mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, lập và nộp báo cáo theo đúng quy định Nhà nước, phản ánh tính đúng đắn và toàn diện hoạt động tài chính của CNG Việt Nam.
  - + Tổ chức, quản lý lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán đúng quy định. Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và sở giao dịch Chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
  - + Thực hiện báo cáo quản trị đầy đủ theo quy định của Tổng Công ty khí.
- + Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH/KH 2021
Sản lượng	Triệu m <sup>3</sup>	243,0	274,31	113%
Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.371,34	3.062,08	129%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,08	107,59	179%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,06	82,29	171%
Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	30,00	58,56	195%
Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng		2.678	

## II. Hoạt động trong năm 2021 của từng thành viên Ban kiểm soát:

- Các thành viên trong BKS đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định của Tổng Công ty và các công việc được phê duyệt trong kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể:

- + Bà Phan Thị Kim Thoa - Trưởng Ban kiểm soát: Tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc trong công tác quản lý, Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Giám sát hoạt động tài chính; Thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty.
- + Ông Nguyễn Quang Bá - Kiểm soát viên: Kiểm soát thực hiện giám sát đánh giá các chỉ tiêu tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty, giám sát các hoạt động phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, tham gia thẩm định báo cáo tài chính; Kiểm soát hiệu quả việc thực hiện thủ tục, quy trình các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư; Xem xét kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm; Công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- + Bà Lê Thị Thanh Huyền - Thành viên Ban kiểm soát: Kiểm soát tính tuân thủ về pháp lý các văn bản của Công ty (Cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; Kiểm soát việc tuân thủ qui định về công bố thông tin của Công ty; thẩm định báo cáo tài chính; Kiểm soát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động và việc tổ chức thực hiện Luật lao động trong Công ty.

## III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2021:

+ *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

- ✓ HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ;
- ✓ HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/quyết định/Chỉ thị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng qui định tại điều lệ Công ty.
- ✓ HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc, các phòng chức năng của Công ty điều hành tốt sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã duyệt ;

+ *Hoạt động của Ban Giám đốc*

- ✓ Năm 2021 là một năm rất khó khăn bởi dịch bệnh covid kéo dài, Nhưng ban Giám đốc đã luôn theo dõi sát sao diễn biến tình hình dịch bệnh để đưa ra những chỉ đạo kịp thời, phù hợp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.
- ✓ Ban Giám đốc đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT.
- ✓ Ban Giám đốc đã làm việc thường xuyên với các Chi nhánh để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng Chi nhánh.
- ✓ Công tác tuyển dụng thực hiện đúng quy trình, quy chế tuyển dụng, đúng nhu cầu cho công việc. Công tác nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn lực đến từng các Phòng và Chi nhánh đảm bảo và đáp ứng yêu cầu của hoạt động SXKD.
- ✓ Phát triển, mở rộng thị trường để chiếm lĩnh thị phần, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản trị.
- ✓ Cân đối dòng tiền và kiểm soát chặt chẽ công nợ, duy trì và tăng mở bảo lãnh thanh toán, năm 2021 Công ty không có khoản nợ quá hạn.
- ✓ Kiểm soát chặt chẽ công tác an toàn và thường xuyên cập nhật về việc phòng chống dịch bệnh đến với người lao động.
- ✓ Tiền lương và chế độ chính sách: Công ty đã thực hiện chi trả lương đúng quy định, quy chế hiện hành.

**IV. Báo cáo đánh giá phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2021:**

BKS và HĐQT, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ liên quan đến tình hình sản xuất của Công ty. BKS đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, BKS đã nhận được đầy đủ thông tin nghị quyết của HĐQT, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính các quý và năm 2021 đã được kiểm toán. BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty về việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

**V. Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021:**

- Phân phối lợi nhuận:

- Trích lập các quỹ thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ; thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 20% trên vốn Điều lệ.
- Hoàn thành và vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.
- Công ty đã chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 Báo cáo kiểm toán đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông. Báo cáo kiểm toán đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2021.
- Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 đã chi 5.481.831.176 đồng bằng 104,6% so với Nghị quyết ĐHCĐ đã duyệt (số đã duyệt 5.240.972.611 đồng).

#### **VI. Báo cáo về các giao dịch:**

- Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó: Trong năm 2021. Công ty có hợp đồng giao dịch với người có liên quan như sau:

STT	Tên Công ty	Nội dung giao dịch	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Ngày phát sinh giao dịch
1	Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Mua khí với Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Cùng Công ty mẹ là Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP		01/01/2021
2	Chi nhánh Tổng Công Ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty kinh doanh sản phẩm khí (KDK)	Mua khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) với KDK, giá trị Hợp đồng ước thực hiện năm 2021	Cùng Công ty mẹ là Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP	96 tỷ đồng	01/01/2021
3	Chi nhánh Tổng Công Ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty kinh doanh sản phẩm khí (KDK)	Mua khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) với KDK, giá trị Hợp đồng ước thực hiện năm 2022	Cùng Công ty mẹ là Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP	57.4 tỷ đồng	29/12/2021

- Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

#### **VII. Phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.**

Để thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty CNG Việt Nam, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2022 như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy BKS chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của BKS.
- Cử các thành viên trong BKS tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát.
- Thực hiện các hoạt động như:



- + Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ CNG Việt Nam, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT CNG Việt Nam.
- + Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CNG Việt Nam.
- + Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty đồng thời rà soát góp ý chỉnh sửa các văn bản nội bộ của Công ty phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng Công ty và thực tiễn tại Công ty.
- + Thực hiện giám sát và báo cáo tình hình các khuyến nghị của Tổng Công ty .
- + Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác đấu thầu mua sắm của Công ty và các Chi nhánh.
- + Kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí (thực hiện cuối năm).
- + Giám sát, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước, Tổng Công ty, xem xét thẩm định báo cáo tài chính quý/ năm của Công ty.
- + Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận làm công tác kế toán, kiểm toán tại Tổng Công ty để có sự thống nhất, hỗ trợ tốt trong công tác kiểm tra, giám sát.

Ban Kiểm soát Công ty CP CNG Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu BKS.Th.02

**Phan Thị Kim Thoa**

Số: 16 /TTr- CNG

Vũng Tàu, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CNG Việt Nam sửa đổi lần thứ 15 được Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 18/05/2021.

Ban kiểm soát kính trình HĐQT ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện các dịch vụ: soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng Quản trị chỉ định Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện các dịch vụ: soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Trong trường hợp Công ty TNHH PwC (Việt Nam) không thể thực hiện các dịch vụ nêu trên, HĐQT ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán tại Việt Nam như sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH KPMG.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS; HĐQT; BGĐ;
- Lưu VT; TCKT.L.02.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phan Thị Kim Thoa**

Số: 15 /TTr - CNG

Vũng Tàu, ngày 01 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CNG Việt Nam sửa đổi lần thứ 15 được Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 18/05/2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam với các nội dung chính như sau:

#### Tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

ĐVT: VNĐ

<b>1. Tổng tài sản đến ngày 31/12/2021:</b>	<b>1.122.618.736.889</b>
- Tài sản ngắn hạn:	829.603.569.101
<i>Trong đó: Phải thu khách hàng:</i>	432.802.775.694
- Tài sản dài hạn:	293.015.167.788
<i>Trong đó: Tài sản cố định:</i>	228.273.864.814
<b>2. Tổng nguồn vốn đến ngày 31/12/2021:</b>	<b>1.122.618.736.889</b>
- Các khoản phải trả và nợ ngắn hạn:	600.879.628.247
<i>Trong đó: + Nợ vay ngắn hạn:</i>	9.300.000.000
+ Phải trả nhà cung cấp:	532.386.829.096
- Các khoản vay và nợ dài hạn:	21.995.982.344
- Vốn chủ sở hữu:	521.739.108.642
<i>Trong đó: + Vốn góp của chủ sở hữu:</i>	270.000.000.000
+ Thặng dư vốn cổ phần:	1.695.680.000
+ Vốn khác của chủ sở hữu:	9.179.045.649
+ Quỹ đầu tư và phát triển:	141.754.424.213
+ Cổ phiếu quỹ:	(3.270.000)
+ Lợi nhuận chưa phân phối:	99.113.228.780
<b>3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:</b>	
- Tổng Doanh thu:	3.062.078.091.159
<i>Trong đó: + Doanh thu bán hàng:</i>	3.057.743.882.845



*m*

+ Thu nhập hoạt động tài chính:	4.257.681.901
+ Thu nhập khác:	76.526.413
- Tổng chi phí:	(2.954.483.418.252)
Trong đó: + Chi phí sản xuất:	(2.849.127.824.804)
+ Chi phí bán hàng:	(26.782.423.836)
+ Chi phí quản lý:	(76.464.820.254)
+ Chi phí tài chính:	(422.972.574)
+ Chi phí khác:	(1.685.376.784)
- Lợi nhuận trước thuế:	107.594.672.907
- Chi phí thuế TNDN hiện hành:	(27.194.453.825)
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại:	1.894.843.554
- Lợi nhuận sau thuế (LNST):	82.295.062.636

#### 4. Đánh giá tình hình tài chính qua một số chỉ tiêu cơ bản:

		2021	2020
1	Tỉ lệ Nợ/Tổng tài sản	53,5%	52,1%
2	Tỉ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu	115,2%	108,8%
3	Tỉ suất LNST/Doanh thu	2,7%	2,2%
4	Tỉ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	16,0%	9,7%
5	Tỉ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	7,5%	5,4%
6	Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/CP)	2.678	1.337



#### 5. Ý kiến của Công ty kiểm toán PwC:

Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS; BGD;
- Lưu VT; TCKT. L.02.



**Nguyễn Thị Hồng Hải**

Số: 19 /TTr - CNG

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021**  
**và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều Công ty Cổ phần CNG Việt Nam sửa đổi lần thứ 15 được Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 18/05/2021;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2021 thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2021	
		Tỉ lệ (%)	Thành tiền (VNĐ)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>109.113.228.780</b>
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia		26.818.166.144
2	Lợi nhuận năm nay		82.295.062.636
<b>II</b>	<b>Dự kiến phân bổ lợi nhuận</b>		<b>87.350.208.665</b>
1	Cổ tức trên vốn điều lệ	20%	54.000.000.000
2	Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)	20%	16.459.012.527
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi		15.831.716.138
4	Quỹ thưởng Ban điều hành (bằng 1.5 tháng lương bình quân)		1.059.480.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau</b>		<b>21.763.020.115</b>



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Diễn giải	Kế hoạch năm 2022	
		Tỉ lệ (%)	Thành tiền (VNĐ)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>109.788.391.769</b>
1	Lợi nhuận năm trước chưa chia		21.763.020.115
2	Lợi nhuận năm nay		88.025.371.654
<b>II</b>	<b>Dự kiến phân bổ lợi nhuận</b>		<b>58.511.989.809</b>
1	Cổ tức trên vốn điều lệ	15%	40.500.000.000
2	Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)	0%	0
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi		16.931.989.809
4	Quỹ thưởng Ban điều hành		500.000.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau</b>		<b>51.856.401.960</b>

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS; BGD;
- Lưu VT; TCKT.L.02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hồng Hải**

Số: 11 /TTr - CNG

Vũng Tàu, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần CNG Việt Nam sửa đổi lần 15 được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 18/5/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty như sau:

1. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty thực hiện năm 2021:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	KH 2021	TH 2021	Ghi chú
I	Hội đồng Quản trị	4.658.817.013	5.132.237.295	
II	Ban kiểm soát	865.422.984	1.020.520.851	
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	793.422.984	851.949.863	01 người
2	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	72.000.000	168.570.988	02 người
<b>Tổng cộng (I+II)</b>		<b>5.524.239.997</b>	<b>6.152.758.146</b>	

*Handwritten signature*

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2022 xây dựng trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	KH 2022	Ghi chú
I	Hội đồng Quản trị	4.854.133.937	
II	Ban kiểm soát	944.556.080	
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	826.686.746	01 người
2	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	117.869.334	02 người
<b>Tổng cộng (I+II)</b>		<b>5.798.690.017</b>	

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.  
Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS, BGD;
- Lưu VT, TCHC, KH02

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hồng Hải**

*[Handwritten signature]*



Số: 14 /TTr - CNG

Vũng Tàu, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

*Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần CNG Việt Nam sửa đổi lần 15 được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 18/5/2021.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**



- Như trên;
- BKS, BGD;
- Lưu VT, TCKT. S.02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hồng Hải**

**PHU LỤC 1:**  
**Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.**  
*(Đính kèm Tờ trình số 14.TTr-CNG ngày 01/4/2022)*

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
1	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM</p> <p>- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: CNG VIETNAM JOINT STOCK COMPANY</p> <p>- Tên Công ty viết tắt: CNG Vietnam</p> <p>- Biểu tượng Công ty</p> 	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM</p> <p>- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: CLEAN NATURAL GAS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY</p> <p>- Tên Công ty viết tắt: CNG Vietnam</p> <p>- Biểu tượng Công ty</p> 	
2	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 61B, Đường 30/4, Phường Thảng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p> <p>- Điện thoại: (84-254) 3574635</p> <p>- Fax: (84-254) 3574619</p> <p>- E-mail: info@cng-vietnam.com</p> <p>- Website: www.cng-vietnam.com</p>	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 475 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p> <p>- Điện thoại: (84-254) 3574635</p> <p>- Fax: (84-254) 3574619</p> <p>- E-mail: info@cngvietnam.com</p> <p>- Website: www.cngvietnam.com</p>	

	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p><b>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất, chiết nạp và kinh doanh: Khí đốt (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG, khí thiên nhiên nén - CNG, khí thiên nhiên hóa lỏng - LNG); Biomass và các chế phẩm liên quan; Propane; các sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm dầu khí liên quan khác;</li> <li>- Sản xuất và kinh doanh điện; sản xuất và kinh doanh hơi nước bão hòa và hơi lạnh để cung cấp năng lượng và điều hòa không khí;</li> <li>- Cung cấp các dịch vụ cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các thiết bị chuyển đổi cho các phương tiện sử dụng nhiên liệu khí đốt CNG, LNG, LPG, Biomass, các sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm dầu khí liên quan;</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí CNG, LNG, LPG và kinh doanh các nhiên liệu khác theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Cung cấp dịch vụ xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa công trình công nghiệp, dầu khí;</li> <li>- Sản xuất, lắp đặt, mua bán và cho thuê thiết bị công nghiệp phục vụ công trình công nghiệp, dầu khí;</li> <li>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng băng đường bộ, Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, Vận tải hàng hóa đường thủy nội bộ;</li> </ul>	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p><b>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất, chiết nạp và kinh doanh: Khí đốt (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG, khí thiên nhiên nén - CNG, khí thiên nhiên hóa lỏng - LNG); Biomass và các chế phẩm liên quan; Propane;</li> <li>- Sản xuất và kinh doanh điện; sản xuất và kinh doanh hơi nước bão hòa và hơi lạnh để cung cấp năng lượng và điều hòa không khí;</li> <li>- Cung cấp các dịch vụ cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các thiết bị chuyển đổi cho các phương tiện sử dụng nhiên liệu khí đốt CNG, LNG, LPG, Biomass;</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí CNG, LNG, LPG và kinh doanh các nhiên liệu khác theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Cung cấp dịch vụ xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa công trình công nghiệp, dầu khí;</li> <li>- Sản xuất, lắp đặt, mua bán và cho thuê thiết bị công nghiệp phục vụ công trình công nghiệp, dầu khí;</li> <li>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng băng đường bộ, Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, Vận tải hàng hóa đường</li> </ul>	<p>Bộ các ngành do liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài 0%:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm dầu khí liên quan khác.</li> </ul>
3			

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kinh doanh cho thuê văn phòng, kho bãi và lưu trữ hàng hóa.</li><li>- Các ngành nghề khác mà Pháp luật không cấm và phù hợp với định hướng, điều phối của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam.</li></ul>	<p>thủy nội bộ;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kinh doanh cho thuê văn phòng, kho bãi và lưu trữ hàng hóa.</li><li>- Các ngành nghề khác mà Pháp luật không cấm và phù hợp với định hướng, điều phối của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam.</li></ul>	
--	---	---	--



Số: 17 /TTr - CNG

Vũng Tàu, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022


Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần CNG Việt Nam (CNG VN) sửa đổi lần 15 được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 18/5/2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam chi tiết như Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên; 
- BKS, BGĐ;
- Lưu VT, TCKT. S.02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Thị Hồng Hải**

**PHỤ LỤC 1:**  
**Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của**  
**Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.**  
(Đính kèm Tờ trình số ~~AT~~Tr-CNG ngày 4./4/2022)

**1. Quan điểm phát triển, tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi**

➤ **Quan điểm phát triển**

- Phát triển CNG VN theo định hướng thị trường với nền tảng gắn chuỗi giá trị với hệ sinh thái của Tổng Công ty khí Việt Nam – CTCP (TCT), hướng đến mục tiêu mở rộng thị trường, chiếm lĩnh thị phần số một Việt Nam về phân phối khí thiên nhiên ngoài đường ống; Nghiên cứu phát triển phân phối đa dạng các sản phẩm năng lượng sạch dạng khí nén/lỏng theo định hướng phát triển của PVN/TCT.
- Phát triển CNG VN đồng bộ, bền vững, có năng lực cạnh tranh cao, khai phá thị trường - bao phủ toàn quốc, phù hợp với quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp Khí Việt Nam và chiến lược phát triển của TCT.
- Phát triển CNG VN theo hướng cung cấp các sản phẩm nhiên liệu sạch, trong đó lấy khí tự nhiên (LNG/CNG) là các sản phẩm trọng tâm và cung cấp các giải pháp trọn gói đáp ứng mọi yêu cầu chính yếu của khách hàng liên quan đến sản phẩm.
- Coi con người là yếu tố then chốt, hình thành đội ngũ CB CNV có trình độ cao, trách nhiệm; tác phong chuyên nghiệp, chủ động sáng tạo trong công việc. Xây dựng và phát triển thương hiệu CNG VN uy tín, chất lượng và phổ biến.

➤ **Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi**

- Tầm nhìn: Tiên phong trong sự nghiệp xanh hóa nhiên liệu của Việt Nam.
- Sứ mệnh: Lan tỏa nguồn năng lượng sạch, góp phần kiến tạo tương lai xanh, mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng xã hội.
- Giá trị cốt lõi:
  - + An toàn
  - + Trách nhiệm
  - + Sáng tạo
  - + Hành động
  - + Chuyên nghiệp.

**2. Mục tiêu tổng quát**

- Tiếp tục xây dựng CNG VN phát triển bền vững, mở rộng thị trường, dẫn đầu về thị phần, trở thành nhà cung ứng/phân phối LNG/CNG bằng xe bồn hàng đầu Việt Nam, đi đầu trong lĩnh vực công nghệ phân phối LNG/CNG bằng xe bồn:
  - + Sản lượng tăng trưởng bình quân 12% - 13%/năm trong giai đoạn từ nay đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035;
  - + Tăng dần tỷ trọng LNG trong nguồn cung khí và chuyển đổi hoàn toàn sang LNG từ năm 2029;
  - + Thị phần: củng cố và duy trì vị thế là nhà cung cấp CNG có thị phần lớn nhất tại Việt Nam với trên 70% thị phần; chiếm 60% thị phần cung cấp LNG bằng xe bồn toàn quốc;
  - + Vốn chủ sở hữu đạt 591 tỷ VNĐ giai đoạn 2021-2025; khoảng 686 tỷ VNĐ giai đoạn 2026-2030 và khoảng 823 tỷ VNĐ giai đoạn 2031-2035.
  - + Chỉ tiêu hiệu quả đảm bảo mức:
    - ✓ ROEA trung bình: 13,5% giai đoạn 2021-2025; 13,2% giai đoạn 2026-2030; 14,4% giai đoạn 2031-2035;
    - ✓ ROAA trung bình: 6,0% giai đoạn 2021-2025; 5,2% giai đoạn 2026-2030; 5,7% giai đoạn 2031-2035.

- Xây dựng và phát triển thương hiệu CNG VN trở thành thương hiệu của nhà cung cấp nhiên liệu khí sạch uy tín, chất lượng và phổ biến. Đồng thời nghiên cứu phát triển các loại nhiên liệu xanh phù hợp với chiến lược của Tập đoàn/TCT.
- Góp phần đảm bảo cho toàn chuỗi SXKD của TCT được hoạt động thông suốt; gia tăng lợi ích và giá trị chuỗi giá trị khí trong tổng thể Tập đoàn.

### 3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh

CNG VN xây dựng chiến lược phát triển thị trường, ngành nghề sản xuất kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn.

- **Giai đoạn 2021 - 2022: Duy trì thị trường/khách hàng hiện tại và tìm kiếm/tiếp cận thị trường/ khách hàng mới.**

- + CNG VN bán các sản phẩm CNG, LPG tùy thuộc vào diễn biến của thị trường. Sản phẩm chủ lực trong giai đoạn này là CNG với tỷ trọng CNG chiếm trên 90% sản lượng kinh doanh của CNG Việt Nam.

- + Thị phần CNG chiếm trên 70% thị phần toàn quốc.

- + Lên kế hoạch và chuẩn bị công tác thị trường, đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng để chuyển đổi khách hàng hiện hữu đủ điều kiện sang sử dụng LNG.

- **Giai đoạn 2023 - 2025: Tăng trưởng khu vực thị trường hiện tại và cung cấp sản phẩm LNG ra thị trường.**

- + Tăng trưởng sản lượng bình quân 11 - 13%/năm.

- + Chiếm 70% thị phần cung cấp CNG và 60% thị phần cung cấp LNG bằng xe bồn và toàn quốc.

- + Khu vực miền Nam: CNG VN duy trì bán sản phẩm CNG để tận dụng hạ tầng hiện hữu và nguồn khí nội địa do TCT cung cấp. Từng bước thay thế hệ thống CNG bằng thiết bị cấp LNG với tỷ trọng sản phẩm LNG chiếm từ 45% - 75% sản lượng toàn Công ty.

- + Khu vực miền Bắc: thực hiện bán các sản phẩm CNG/LPG tùy thuộc vào diễn biến của thị trường. Triển khai xâm nhập và phát triển thị trường LNG.

- + Khu vực miền Trung: xâm nhập thị trường LNG miền Trung.

- **Giai đoạn từ sau 2025 đến 2035: Tăng trưởng ổn định sản xuất kinh doanh trên sản phẩm chủ lực LNG/CNG**

- + Tăng trưởng sản lượng bình quân 12 - 14%/năm.

- + Cung cấp các sản phẩm LNG/CNG/LPG tùy thuộc vào diễn biến của thị trường, tận dụng hạ tầng CNG hiện hữu để duy trì cung cấp CNG cho một số khách hàng chưa có khả năng chuyển đổi sang sử dụng LNG. Sản phẩm chủ lực trong giai đoạn này là LNG với tỷ trọng trên 85% sản lượng toàn Công ty.

- + Chiếm 70% thị phần cung cấp CNG toàn quốc đến năm 2028 và ngưng kinh doanh CNG từ năm 2029.

- + Chiếm 60% thị phần cung cấp LNG bằng xe bồn toàn quốc.

### 4. Lĩnh vực đầu tư

- Giai đoạn 2021 - 2023: chuẩn bị các thủ tục, phương án, thu xếp vốn và thực hiện trọng tâm đầu tư mới hạ tầng cơ sở liên quan đến LNG.
- Giai đoạn 2024 - 2025: tiếp tục thực hiện trọng tâm đầu tư.
- Giai đoạn sau 2025: thực hiện đầu tư mở rộng theo kế hoạch.

#### Dự kiến nhu cầu đầu tư của CNG VN

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2021-2023	2024-2025	2026-2035	
1	Sản lượng LNG	Tr. m3/năm	137	211-279	370-1.354	Ghi chú
2	Số lượng khách hàng					
-	Khách hàng chuyển đổi	Khách hàng	9	8	15 - 20	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2021-2023	2024-2025	2026-2035	
-	Khách hàng mới	Khách hàng	5	13	100	
3	Bồn vận chuyển	Bồn	10	10	40	
	Tổng mức đầu tư	Tỷ VNĐ	44	50	140	
4	Trạm LNG					
-	Số lượng	Trạm	14	21	45-50	
-	Tổng mức đầu tư	Tỷ VNĐ	208-256	80-100	80 - 90	Tỷ VNĐ/năm
<b>Tổng</b>		<b>Tỷ VNĐ</b>	<b>252-300</b>	<b>130-150</b>	<b>94 - 104</b>	<b>Tỷ VNĐ/năm</b>

#### 5. Các giải pháp thực hiện

Chiến lược phát triển của CNG VN tập trung vào 7 nhóm giải pháp sau:

- Giải pháp về cơ chế chính sách;
- Giải pháp về Tổ chức quản lý;
- Giải pháp về Thị trường và sản phẩm;
- Giải pháp về Đầu tư;
- Giải pháp về Tài chính;
- Giải pháp về Xây dựng và phát triển nguồn lực, truyền thông;
- Giải pháp về Môi trường và an toàn, khoa học và công nghệ.

SC  
M  
A-V



**PHỤ LỤC 2:**  
**Các chỉ tiêu chính Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng**  
**đến năm 2035 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.**  
*(Đính kèm Tờ trình số 11/TTr-CNG ngày 4/4/2022)*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2022-2025	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035	Ghi chú	
	<i>Giá dầu Brent</i>	<i>USD/thùng</i>	<i>65,5 - 66,6</i>	<i>67,4 - 74,8</i>	<i>77,0 - 84,5</i>	<i>Dự báo IHS Markit tháng 7/2021</i>	
I	Sản lượng	Tr. Sm3	1.262	2.762	5.231	Tổng của các năm trong từng giai đoạn	
1	Đông Nam Bộ		932	1.930	3.490		
2	Bắc Bộ		280	631	1.394		
3	Trung Bộ		50	201	347		
II	Doanh thu	Tỷ đồng	13.860	33.460	73.450		Bình quân toàn giai đoạn
III	LNTT	444	565	742			
IV	LNST	355	452	594			
V	Tỷ suất LNST/VĐL	> 21%	> 22%	> 29%			
VI	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15%				
VII	ROAA		> 6%	> 5%	> 5%		
VIII	ROEA		> 14%	> 13%	> 14%		
IX	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	614	686	823		
X	Vốn điều lệ (VĐL)		Dự kiến tăng VĐL từ 270 lên 405 tỷ đồng vào năm 2022. Lộ trình và mức tăng VĐL sau năm 2022 sẽ được xem xét, quyết định và thực hiện phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư của CNG VN, Chiến lược phát triển của PVGAS/CNG VN và diễn biến của thị trường.				
XI	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	450	520	520	Tổng của các năm trong từng giai đoạn	

Tỷ giá 23.500 VNĐ/USD.

Số: 13 /TTr - CNG

Vũng Tàu, ngày 01 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM, BẦU LẠI VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần CNG Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (CNG Việt Nam) được Đại hội đồng cổ đông thông (ĐHĐCĐ) qua ngày 18/5/2021;

Căn cứ đề nghị của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CNG Việt Nam kính trình ĐHCĐ xem xét chấp thuận việc miễn nhiệm, bầu lại và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022-2027, cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS đối với Bà Phan Thị Kim Thoa.
- Bầu lại, bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027:
  - Bầu lại thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027:
    - Tên ứng viên: Ông Nguyễn Quang Bá:**
    - Ngày sinh: 07/9/1985;
    - Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam;
    - Số CMND: 042085000292, ngày cấp: 30/3/2017, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân;
    - Địa chỉ thường trú: B09.07 Chung cư Dragon Hill 15A1 Nguyễn Hữu Thọ, Phước kiến, Nhà bè, HCM;
    - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán;
  - Bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027:
    - Tên ứng viên: Ông Đinh Văn Quảng:**
    - Ngày sinh: 02/10/1986;
    - Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam;
    - Số CMND: 036086026371, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
    - Địa chỉ thường trú: 44/3A Nguyễn An Ninh, Phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
    - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán;

Trân trọng!

(Đính kèm: Sơ yếu lý lịch của Ông Nguyễn Quang Bá và Ông Đinh Văn Quảng).

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Lưu VT, HDQT.02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hồng Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho các ứng viên vào Ban kiểm soát)

Họ và tên : Nguyễn Quang Bá

Ứng cử viên : Kiểm soát viên

Họ và tên:	Nguyễn Quang Bá
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/9/1985
Nơi sinh:	Nghi Xuân, Hà Tĩnh
CMND/CCCD:	042085000292, ngày cấp: 30/3/2017, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	B09.07 Chung cư Dragon Hill 15A1 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc:	0987.556.222
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Kế toán
Quá trình công tác:	<p>+ Từ 12/2007 đến 03/2014 Chuyên viên Ban Tài chính, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas).</p> <p>+ Từ 05/2012 đến 12/2014 Trưởng Ban kiểm soát PVGasD.</p> <p>+ Từ 03/2014 đến 04/2017 Phó phòng Tài chính tổng hợp và quản lý đầu tư, Ban Tài chính PVGas.</p> <p>+ Từ 04/2017 đến 10/2018 Phó phòng Tài chính tổng hợp và quản lý đầu tư, Ban Tài chính PVGas; Kiểm soát viên CNG Việt Nam.</p> <p>+ Từ 10/2018 đến 12/2019 Chuyên viên chính, Ban Tài chính PVGas; Kiểm soát viên CNG Việt Nam.</p> <p>+ Từ 12/2019 đến nay Phó Ban Tài chính PVGas; Kiểm soát viên CNG Việt Nam.</p>
Các chức vụ công tác hiện nay tại CNG Việt Nam: Kiểm soát viên	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Ban Tài chính PVGas	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	
Số CP nắm giữ (tại thời điểm .....):	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:</i>	1. Mối quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ.
	2. Mối quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ.

80  
IG  
PH  
N  
T M  
BA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho các ứng viên vào Ban kiểm soát)

Họ và tên : Đinh Văn Quảng

Ứng cử viên : Kiểm soát viên

Họ và tên:	Đinh Văn Quảng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/10/1986
Nơi sinh:	Minh Thuận, Vụ Bản, Nam Định
CMND/CCCD:	036086026371, ngày cấp: 11/08/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH.
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	44/3A Nguyễn An Ninh, P Long Hương, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Số điện thoại liên lạc:	0907 906 983
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Kế toán
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Từ 2009 đến 2010</li><li>+ Từ 2011 đến 02/2021</li><li>+ Từ 03/2021 đến nay</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Chuyên viên kế toán – Ban QLDA Khí Đông Nam Bộ (trực thuộc Tập đoàn dầu khí VN).</li><li>+ Kế toán tổng hợp – Ban QLDA Khí Đông Nam Bộ (trực thuộc Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP).</li><li>+ Chuyên viên Ban kế toán – Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PVGas)</li></ul>
Các chức vụ công tác hiện nay tại CNG Việt Nam: Không	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Kế toán PVGas	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	
Số CP nắm giữ (tại thời điểm .....):	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	

<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:</i>	1. Mọi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ.
	2. Mọi quan hệ: ....., Tên cá nhân/tổ chức: ..... năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ.

